TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày: 20/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Khoàng Văn Hặc.**

2. Ông: **Màng Văn Nơm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thào A Thu** – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 20/9/2018 tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã Pa Ham, huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/HSST ngày 10/8/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/HSST- QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị H - Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1974, tại xã P, huyện M, tỉnh Đ; Nơi ĐKHKTT: Bản P2, xã P, huyện M, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Bản P2, xã P, huyện M, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Bố đẻ: Ông Lò Văn D (đã chết); mẹ đẻ: Lò Thị C – Sinh năm 1931; Chồng: Lò Văn N – Sinh năm 1972 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn 28 tuổi (đã chết), con nhỏ 26 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2018 sau đó tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo ông: Phùng Việt H - Văn phòng luật sư Phùng Việt H, tổ dân phố số 07, thị trấn Mường Chà, huyện M, tỉnh Đ, có mặt tại phiên Tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:

+ Lò Văn N – SN: 1972; Trú tại: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

+ Lò Văn K 1 –SN: 1968; Trú tai: Bản P 1, xã P, huyện M, tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

Những người làm chứng:

+ Cà Văn K –SN: 1975; Trú tại: Bản M 1, huyện M, tỉnh Đ (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

+ Lò Văn L –SN: 1971; Trú tại: Bản P 1, xã P, huyện M, tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/6/2018, Lò Thị H đang ở nhà có một người đàn ông bán hàng rong vào nhà H uống nước. H đã hỏi và trao đổi mua của người này 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ ngày 09/6/2018, H lấy gói ma túy ra dùng dao chia nhỏ ra thành 08 gói sau đó bỏ vào trong 01 mảnh nilon màu hồng rồi bỏ vào chiếc túi vải thổ cẩm đeo trên người. Khoảng 19 giờ cùng ngày khi H đang ở nhà thì có Lò Văn L đến nhà H để khất nợ, khi H và L đang ngồi nói chuyện thì Lò Văn N (là chồng cũ của H) và Cà Văn K (là bạn N) vào nhà H. H cùng N và K ngồi ăn cơm, L ngồi chơi. Khi vừa ăn cơm xong thì N nói H bán cho N 50.000 đồng ma túy, H nhận tiền từ N và bỏ vào chiếc túi vải thổ cẩm, đồng thời lấy 01 gói ma túy trích một phần ra đưa cho N, phần còn lại H vẫn gói lại bằng mảnh nilon màu hồng và bỏ vào cùng 07 gói còn lại rồi gói lại và cất vào chỗ cũ. N nhận ma túy rồi ngồi ngay tại nhà H (chỗ vừa ăn cơm) sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Đến 19 giờ 50 phút cùng ngày, Khi N vừa sử dụng xong ma túy và đang ngồi cùng H, L, K trong nhà H thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện thu giữ trong chiếc túi vải thổ cẩm mà H đang đeo trên người có 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có 08 gói ma túy mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng và số tiền 50.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 554/GĐ-PC54 ngày 18/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: *"8 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị H gửi giám định là ma túy loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị H là 1,904g. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018"* .

Tại cáo trạng số 22/CT-VKS-MC ngày 09/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ:

- Truy tố Lò Thị H ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố:

+ Bị cáo Lò Thị H phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38/BLHS; Xử phạt bị cáo Lò Thị H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo làm nông nghiệp kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,481gam heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định; 01 túi thổ cẩm; 01 con dao cán bằng gỗ dài 20cm, bản rộng lưỡi dao 7 cm. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

- Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 251/BLHS, tuyên phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ cho bị cáo án phí HSST và hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa. Bị cáo đồng ý với lời luận tội của Viện kiểm sát và đồng ý với ý kiến của người bào chữa và không bổ sung tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Theo lời khai của bị cáo đối với người đàn ông đã bán heroine cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Bị cáo để cho Lò Văn N sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà. Cơ quan Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo.

Đối với Lò Văn N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N.

Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo dùng để mua ma túy là bị cáo vay của anh trai Lò Văn K 1 nhưng K 1 không biết bị cáo vay tiền để mua ma túy nên không xem xét xử lý đối với K 1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo: Khoảng 13 giờ ngày 08/6/2018, tại nhà của bị cáo H ở Bản P2, xã P, huyện M, tỉnh Đ bị cáo đã hỏi và mua của người đàn ông bán hàng rong 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ ngày 09/6/2018, bị cáo

dùng dao chia nhỏ ma túy ra thành 08 gói rồi bỏ vào trong 01 mảnh nilon màu hồng và bỏ vào chiếc túi vải thổ cẩm đeo trên người. Khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo bán cho Lò Văn N 1/2 gói giá 50.000 đồng phần còn lại bị cáo gói lại bằng mảnh nilon màu hồng và bỏ vào cùng 07 gói còn lại rồi gói lại và cất vào chỗ cũ. Hồi 19 giờ 50 phút ngày 09/6/2018, tại nhà của bị cáo Lò Thị H ở Bản P2, xã P, huyện M, tỉnh Đ, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng 1,904 gam heroine, thu lời bất chính 50.000 đồng, 01 túi chiếc thổ cẩm màu đỏ, đen, xanh có dây đeo.

Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lò Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang vào 20 giờ 00 phút, ngày 09/6/2018 tại nhà của bị cáo ở Bản P 2, xã P, huyện M, tang vật chứng; biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Bản kết luận giám định số: 554/GĐ-PC54 ngày 18/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ham lời bất chính đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo Lò Thị H đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo quy định tại khoản 1 Điều 251/ BLHS.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lò Thị H về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt có thể và đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ cho bị cáo án phí và hình phạt bổ sung. Đối với hình phạt chính HĐXX sẽ xem xét cân nhắc tùy theo tính chất mức độ hành vi của bị cáo xử lý theo quy định của pháp luật. Còn tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS; miễn án phí và hình phạt bổ sung là có căn cứ đồng thời phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa do vậy HĐXX chấp nhận.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Bản P2, xã P, huyện M, tỉnh Đ, không được đi học. Năm 1989 kết hôn với Lò Văn N và làm ăn sinh sống tại Bản P 2, xã P, huyện M. Năm 2004 ly hôn với Lò Văn N. Ngày 08/6/2018 bị bắt quả tang hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, vậy bị cáo được xem xét giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Xét tính chất của vụ án xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung tội xâm phạm về ma túy nói riêng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[6]. Theo lời khai của bị cáo số Heroine mà bị cáo có được bị cáo mua của một người đàn ông đi bán hàng rong không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Bị cáo để cho Lò Văn N sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà. Cơ quan Công an huyện M đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo.

Đối với Lò Văn N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N.

Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo dùng để mua ma túy là bị cáo vay của anh trai Lò Văn K 1 nhưng K 1 không biết bị cáo vay tiền để mua ma túy nên không xem xét xử lý đối với K 1.

Những vấn đề trên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông nghiệp kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,481gam heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định; 01 túi thổ cẩm; 01 con dao cán bằng gỗ dài 20cm, bản rộng lưỡi dao 7 cm. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[9]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Thị H** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Thị H 03 *(Ba)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày quyết định tạm giữ (10/6/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a,b,c khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,481 gam heroine; 01 túi thổ cẩm; 01 con dao cán bằng gỗ dài 20cm, bản rộng lưỡi dao 7 cm. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng. *(Toàn bộ tang vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút, ngày*

10/8/2018 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan người có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2018).

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.KT – THA TAND tỉnh ĐB;
- Phòng. PC81CA tỉnh ĐB;
- P. 07 VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M;
- UBND xã Pa Ham thay cho thông báo;
-Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Xôm